TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS- ST
Ngày: 08-4-2021.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Lê Thế Kỳ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về:*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Địa chỉ: Số 108 T, Quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Đức T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Hoàng Thị H – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Đăk Nông – Có mặt.

Địa chỉ: 78 T, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

Ông Mai Văn C – Phó Phụ trách Phòng giao dịch N – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1972 – Có mặt.

Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1973 - Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12-7-2018, ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ ký kết Hợp đồng tín dụng số 001/2018-HĐCV/NHCT506-3015717878 vay Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ – PGD N số tiền 800.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi vay trong hạn. Mục đích vay để đầu tư chăm sóc cà phê, hồ tiêu.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông B và bà Đ đã trả 01 kỳ lãi (06 tháng) số tiền 44.120.548 đồng, lãi đã trả đến hết ngày 11-01-2019. Kỳ trả lại tiếp theo (11-7-2019) ông B, bà Đ không trả đúng hạn. Ngày 05-8-2019 Ngân hàng TMCP C - PGD N đã làm việc, yêu cầu ông B, bà Đ trả nợ gốc và lãi theo kỳ. Tại buổi làm việc, ông B cam kết trả vào ngày 30-9-2019; trường hợp ngày 30-9-2019 ông B, bà Đ không thực hiện nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Sau ngày 30-9-2019 Ngân hàng đã cử nhân viên đến nhà và mời ông B, bà Đ đến PGD N làm việc nhiều lần, yêu cầu ông B, bà Đ trả nợ gốc và lãi nhưng ông B, bà Đ không thực hiện nghĩa vụ.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông B, bà Đ đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 001/2018/HĐBĐ/NHCT506-3015717878 ngày 10-7-2018; tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận số CI 074635 cấp ngày 22-8-2017, chủ sử dụng là ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ. Diện tích đất thế chấp là 35.838,6m^2. Đất tọa lạc tại thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Hợp đồng đã được công chứng và đăng ký thế chấp ngày 10-7-2018. Nghĩa vụ đảm bảo được nêu trong hợp đồng thế chấp là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn, bao gồm nợ gốc, lãi, phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại …(kể cả tài sản hình thành trong tương lai trên đất thế chấp).

Việc ông B, bà Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B, bà Đ trả 800.000.000 đồng nợ gốc và lãi theo hợp tín dụng các bên đã ký kết cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp ông B, bà Đ không trả nợ hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Lưu Văn B trình bày:

Ông B và vợ là Hoàng Thị Đ, sinh năm 1973 có vay vốn tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Đ số tiền 800.000.000 đồng vào ngày 12-7-2018; đã nhận tiền từ Ngân hàng; lãi suất thời điểm vay là 11%/năm; thời hạn vay là 5 năm; Mục đích vay tiền để đầu tư chăm sóc cây trồng.

Sau khi vay, khoảng tháng 8 hoặc tháng 9 năm 2018, ông B đi thành phố Hồ Chí Minh làm tài xế lái xe ô tô. Làm ở thành phố Hồ Chí Minh được khoảng 01 năm

thì ông B về lại xã H sinh sống cho đến nay. Do kinh tế gia đình gặp khó khăn, vợ chồng mâu thuẫn nên bà Hoàng Thị Đ bỏ đi. Việc Ngân hàng khởi kiện, sau khi nhận văn bản tố tụng từ tòa án, ông đã nói các con gọi điện, thông báo cho bà Đ nhiều lần để về giải quyết nhưng bà Đ không đồng ý về. Bà Đ cũng không cung cấp địa chỉ chính xác cho ông để ông đi tìm.

Ông thừa nhận khoản nợ đã vay của Ngân hàng, nhưng hiện tại kinh tế khó khăn, gia đình không có khả năng trả nợ. Tài sản đảm bảo để vay vốn là quyền sử dụng đất, thửa đất số 1, tờ bản đồ số 44, đất tọa lạc tại Thôn A, xã H, huyện Đ. Tài sản trên đất thế chấp có cà phê, tiêu, chuối; trồng xen điều, bơ. Đất thuộc quyền sử dụng của ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ, đã được nhà nước cấp quyền sử dụng. Không có tranh chấp với ai. Hiện tại đất và tài sản gắn liền trên đất do ông B sử dụng.

Do vi phạm nghĩa vụ và không có khả năng thanh toán, không thể đưa ra phương án trả nợ hiệu quả và bà Đ không có mặt hòa giải nên ông B đồng ý để Ngân hàng Công thương Việt Nam xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vì ông B không tự chuyển nhượng đất được.

Bị đơn Hoàng Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để tham gia tố tụng nên không có ý kiến.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48, Điều 51 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Bị đơn bà Hoàng Thị Đ đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C, buộc ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ phải trả 800.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Trường hợp không trả nợ hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Hoàng Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Đ.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ có địa chỉ tại Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng TMCP C:

Về nợ gốc:

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ ký kết Hợp đồng tín dụng số 001/2018-HĐCV/NHCT506-3015717878 vay Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ - PGD N số tiền 800.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất là 11%/năm. Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Mục đích vay để đầu tư chăm sóc cà phê, hồ tiêu. Ngày nhận tiền là ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo Giấy nhận nợ số 001/2018-3015717878-GNN/NHCT506. Trả gốc 12 tháng/lần; trả lãi 06 tháng/lần, ngày trả đầu tiên là 11-01-2019.

Xét việc giao kết hợp đồng giữa bên cho vay và bên vay được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự; Luật các Tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ đã trả 01 kỳ lãi (06 tháng), tức đã trả lãi đến hết ngày 11-01-2019. Lãi đã trả là 44.120.548 đồng.

Đến hạn trả lãi tiếp theo, ngày 11-7-2019, ông B, bà Đ không thực hiện nghĩa vụ. Ngày 05-8-2019, ông B cam kết đến ngày 30-9-2019 sẽ thực hiện nghĩa vụ trả lãi. Tuy nhiên ông B, bà Đ không thực hiện theo cam kết và cho đến hiện tại vẫn chưa trả thêm tiền lãi hay khoản nợ gốc nào.

Việc ông B, bà Đ vi phạm nghĩa vụ trả lãi, nợ gốc theo kỳ cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ. Căn cứ Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số 001/2018-HĐCV/NHCT506-3015717878 nêu trên; Điều 282 của Bộ luật Dân sự, Ngân hàng TMCP C có quyền chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bị đơn trả lại toàn bộ nợ gốc là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về lãi suất: Lãi suất do hai bên tự nguyện thỏa thuận được ghi trong Giấy nhận nợ số 001/2018-3015717878-GNN/NHCT506 ngày 12-7-2018 là 11%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, cần được chấp nhận.

Đến ngày 11-01-2019 ông B, bà Đ đã trả cho Ngân hàng TMCP C 44.120.548 đồng lãi suất.

Lãi trong hạn còn phải trả: Tính đến ngày 08-4-2021 là 193.359.577 đồng.

Lãi quá hạn: Tính đến ngày 08-4-2021 là 6.271.228 đồng.

Tổng lãi phải trả: 199.630.805 đồng.

Trong đó lãi suất được tính kể từ ngày 12-01-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 08-4-2021; lãi suất trong hạn là 11%/năm/nợ gốc; lãi quá hạn bằng 150%x11%/năm/nợ gốc quá hạn/thời gian chậm trả.

Như vậy, tổng số tiền ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP C đến ngày 08-4-2021 là 999.630.805 đồng.

Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản đảm bảo:

Để đảm bảo cho khoản vay, ông B, bà Đ đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 001/2018/HĐBĐ/NHCT506-3015717878 ngày 10-7-2018; tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất diện tích 35.838,6m^2, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận số CI 074635 ngày 22-8-2017, chủ sử dụng là ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ. Đất tọa lạc tại thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Hợp đồng đã được công chứng và đăng ký thế chấp ngày 10-7-2018. Nghĩa vụ đảm bảo được nêu trong hợp đồng thế chấp là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn, bao gồm nợ gốc, lãi, phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại …(kể cả tài sản hình thành trong tương lai trên đất thế chấp).

Ngày 11-3-2021 Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp nêu trên, đất và tài sản gắn liền trên đất hiện đang do ông Lưu Văn B quản lý, sử dụng, không có tranh chấp, có tứ cận:

- Phía Đông giáp đất bà Mã Thị N dài 60,5m;

- Phía Tây giáp đất ông Chu Văn B dài 106,5m;

- Phía Nam giáp sình dài 490,75m;

- Phía Bắc giáp đất ông B, bà Đ (chưa được cấp GCNQSD) dài 262m.

Tài sản trên đất gồm có cà phê, một phần nhỏ giáp sình trồng tiêu, ven suối trồng chuối. Trồng xen điều và bơ. Tất cả các loại cây trồng trên đất thuộc loại cây kinh doanh. Không có công trình, kiến trúc gì.

Do ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, trường hợp ông B, bà Đ không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và lãi suất, Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo nêu trên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C được chấp nhận nên ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Tổng cộng là 2.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C được chấp nhận nên ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ phải chịu. Ngân hàng Ngân hàng TMCP C (PGD N) đã nộp tạm ứng nên ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C (PGD N) số tiền 2.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP C (PGD N) được nhận lại 1.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 116, 117, 280, 299, 317, 318, 322, 323, 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

Buộc ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP C (tại PGD N) số tiền 999.630.805 đồng. Trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng và 199.630.805 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 001/2018-HĐCV/NHCT506-3015717878 ngày 12-7-2018 và Giấy nhận nợ số 001/2018-3015717878-GNN/NHCT506 ngày 12-7-2018 tính trên nợ gốc cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C (Chi nhánh Đ) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo gồm thửa đất số 1, tờ bản đồ số 44, đất tọa lạc tại Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; được UBND huyện Đ cấp GCNQSD số CI 074635 ngày 22-8-2017 cùng tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 001/2018/HĐBĐ/NHCT506-3015717878 ngày 10-7-2018 để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

Ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ phải nộp 41.988.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C (Chi nhánh Đ) 20.272.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004486 ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Lưu Văn B và bà Hoàng Thị Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C (PGD N) số tiền 2.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP C (PGD N) được nhận lại 1.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà